

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

**GIAO NHẬN, VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA**

Số...../2023/DTW-.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội khoá XIII nước Cộng hoà XHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hợp đồng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa này (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được lập và ký vào ngày ....tháng.... năm 2020, bởi và giữa các bên dưới đây:

**BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN (Sau đây được gọi tắt là “Bên A”)**

Tên Doanh Nghiệp : .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản số : .....

Tại ngân hàng : ..... Chi nhánh : .....

Người đại diện : ..... Chức vụ : .....

**Và**

**BÊN VẬN CHUYỂN (Sau đây được gọi tắt là “Bên B”)**

Tên DN : .....  
Địa chỉ : .....  
Điện thoại : .....  
Mã số thuế : .....  
Tài khoản số : .....  
Tại ngân hàng : ..... Chi nhánh : .....  
Người đại diện : ..... Chức vụ : .....

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai bên đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa với những điều khoản như sau:

### **ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA**

Trừ khi các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này quy định khác đi, những từ và thuật ngữ in đậm trong ngoặc kép dưới đây sẽ được hiểu thống nhất như sau:

1. **“Hợp đồng”** có nghĩa là bản Hợp đồng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa này, bao gồm cả những phụ lục, những sửa đổi bổ sung, tài liệu phù hợp đi kèm của Hợp đồng.
2. **“Hàng hóa”** là bất cứ tài sản nào (trừ bất động sản) hợp pháp, được phép trao đổi, mua bán, lưu thông, xuất khẩu hay nhập khẩu theo pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia nơi hàng hóa được xuất khẩu hay nhập khẩu.
3. **“Ngày làm việc”** được hiểu là các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 trong tuần không bao gồm các ngày lễ, tết theo quy định của nhà nước. “Ngày” được hiểu là ngày dương lịch.
4. **“Sự kiện bất khả kháng”** là tất cả sự kiện khách quan và tình huống vượt ra khỏi tầm kiểm soát của hai bên mặc dù đã cố gắng hết sức ngăn chặn rủi ro có thể xảy ra bao gồm: thiên tai, chiến tranh, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh,...; việc đình công, phá hoại ngầm, cấm vận giao thông,... hoặc các quyết định của Nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng tới việc thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ của một hoặc hai Bên

“Vi phạm hợp đồng” là việc một bên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đúng theo thỏa thuận giữa các bên hoặc theo quy định của Luật thương mại hiện hành

## ĐIỀU 2: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

### 2.1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A đồng ý thuê và bên B đồng ý nhận thực hiện vận chuyển hàng hóa cho bên A theo đường hàng không từ Việt Nam tới Cộng hòa liên bang Đức với các chi tiết cụ thể như sau:

- Hàng hóa: .....
- Số lượng: .....
- Nơi xuất phát: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài
- Nơi đến: .....
- Thời hạn giao tới bên nhận:

### 2.2. Thông tin bên nhận hàng hóa

- Tên: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....
- Email: .....



### 2.3. Giá trị của hợp đồng

- a. Mức cước phí vận chuyên: ..... VNĐ/ 1 thùng (Bằng chữ: .....).Mức cước phí trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí cảng phí, cfs, hoặc các khoản chi khác có liên quan. Bên A sẽ không phát sinh thêm bất kỳ khoản phí liên quan khác.
- b. Giá trị của hợp đồng tạm tính là: ..... x ..... = ..... VNĐ (.....). Giá trị hợp đồng có thể thay đổi dựa trên quá trình thực hiện, giao nhận giữa hai bên.

## ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THỜI GIAN THANH TOÁN

**3.1. Phương thức thanh toán:** Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tới tài khoản của bên B.

Việc thanh toán được thực hiện dựa trên hóa đơn hoặc các chứng từ liên quan bằng Đồng Việt Nam.

**3.2. Thời hạn thanh toán:** Bên A thanh toán cho bên B giá trị hợp đồng quy định tại điểm a khoản 2.3 Điều 2 như sau:.....

## **ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

- a. Bên A có quyền yêu cầu bên B thực hiện đúng theo thỏa thuận đã được quy định tại Hợp đồng này.
- b. Bên A có trách nhiệm trả đủ tiền cước phí vận chuyển cho bên B theo đúng thời hạn, phương thức đã thỏa thuận.
- c. Bên A phải cung cấp cho bên B đầy đủ thông tin của hàng hóa, chứng từ liên quan của hàng hóa. Bên B chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa và các chứng từ kèm theo.
- d. Bên A có trách nhiệm đóng gói hàng hóa hợp quy cách và phương thức vận chuyển hàng hóa từ kho của bên A tới nơi địa điểm tập kết tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

### **4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

- a. Bên B có quyền kiểm tra sự xác thực của hàng hóa và các chứng từ có liên quan.
- b. Bên B có quyền từ chối vận chuyển hàng hóa không đúng chủng loại, khối lượng, số lượng đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- c. Bên B có quyền yêu cầu bên A thanh toán đủ cước phí vận chuyển đúng thời hạn.
- d. Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.
- e. Bên B có trách nhiệm thông báo kịp thời tới bên A về lịch trình, tình trạng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.
- f. Bên B có trách nhiệm giải quyết thỏa đáng cho bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển như: mất mát hàng hóa, hỏng hàng, móp méo hàng, chậm giao hàng ... theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI**

### **5.1. Hợp đồng này được chấm dứt một trong các trường hợp sau đây:**

- a. Hai bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ theo hợp đồng
- b. Trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 7 dưới đây ngăn cản các bên thực hiện hợp đồng này trong thời gian 15 (Mười lăm) ngày liên tiếp.
- c. Chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận của Hai Bên.

d. Một trong Các Bên bị phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc bị buộc chấm dứt hoạt động, tạm dừng hoạt động hoặc bị buộc phải tạm dừng hoạt động, bị quản lý tài sản, phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc có bằng chứng về nguy cơ bị phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động.

### **5.2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng**

- a. Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày xảy ra vi phạm cơ bản theo hợp đồng, nếu một Bên không tiến hành khắc phục vi phạm sau khi nhận được thông báo của Bên còn lại hoặc có động thái trì hoãn hợp đồng thì Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- b. Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, trừ trường hợp hợp đồng này có quy định khác và/hoặc các bên có thoả thuận khác, không bên nào được đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng trừ trường hợp do Bên A hoặc Bên B đơn phương chấm dứt theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng này.

### **5.3. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng**

- a. Một trong các bên đã làm trở ngại, ảnh hưởng đến bên còn lại không thể thực hiện được trách nhiệm của mình;
- b. Các trường hợp bất khả kháng xảy ra;
- c. Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận bằng văn bản;
- d. Một bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do Bên còn lại đó vi phạm Hợp đồng, nhưng phải báo cho Bên còn lại biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tự ý tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên còn lại.

### **ĐIỀU 6: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- 6.1. Nếu bên A đóng gói hàng mà không khai hoặc khai không đúng sự thật về loại hàng hóa, số lượng, trọng lượng hàng hóa thì bên A phải chịu phạt .... % số tiền cước phải trả cho lô hàng đó.
- 6.2. Nếu bên B có lỗi làm hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển thì:
  - Trong trường hợp có thể sửa chữa được nếu bên A đã tiến hành sửa chữa thì bên B phải đài thọ phí tổn.

- Nếu hư hỏng đến mức không còn khả năng sửa chữa thì hai bên thỏa thuận mức bồi thường hoặc nhờ cơ quan chuyên môn giám định và xác nhận tỷ lệ bồi thường.

6.3. Nếu bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cước phí vận chuyển thì phải chịu phạt theo mức lãi suất chậm trả của tín dụng ngân hàng là ..... ngày (hoặc tháng) tính từ ngày hết hạn thanh toán.

6.4. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới .....% giá trị phần tổng cước phí dự chi.

6.5. Nếu hợp đồng này có một bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này, trừ các loại trách nhiệm bồi thường khi làm mất mát hoặc hư hỏng hàng hóa lúc vận chuyển.

## **ĐIỀU 7: SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG**

7.1. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
- + Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

## **ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

8.1. Hai bên cùng nhau cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, mọi sửa đổi nội dung của hợp đồng phải được làm thành văn bản được hai bên ký kết và đóng dấu.

8.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, tất cả các báo cáo, công văn, tài liệu trao đổi trong quá trình thực thi hợp đồng phải được thể hiện bằng tiếng Việt hoặc song ngữ.

- 8.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh tranh chấp mà đôi bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền, án phí bên thua phải chịu.
- 8.4. Mọi thay đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng này phải được lập thành phụ lục Hợp đồng được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký xác nhận trước khi thực hiện.
- 8.5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi thanh lý Hợp đồng.
- 8.6. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**KHOA TIN**  
**LAW FIRM**

